

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
1	HS	Học sinh
2	GV	Giáo viên
3	BGĐT	Bài giảng điện tử
4	ĐD	Đồ dùng
5	MT	Mục tiêu
6	SGK	Sách giáo khoa
7	ASMO	Asian Science and Mathematics Olympiad
8	TIMO	Thailand International Mathematical Olympiad
9	FISO	Future Intelligence Students Olympiad
10	HKIMO	HongKong International Mathematical Olympiad

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
4. Phương pháp nghiên cứu	2
PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	3
1. Cơ sở lý luận và thực tiễn.....	3
1.1. Đặc điểm tâm lý và trình độ nhận thức của học sinh lớp 1.....	3
1.2. Tìm hiểu chương trình, sách giáo môn Toán lớp 1.....	3
1.3. Mục tiêu môn Toán lớp 1.....	3
2. Thực trạng dạy và học môn Toán lớp 1.....	3
3. Các biện pháp, giải pháp đã thực hiện	4
3.1. Dạy học sinh nắm được bản chất các kiến thức toán học để rèn kỹ năng giải các bài tập tổng hợp	4
3.2. Khai thác tốt các bài tập trong sách giáo khoa.....	6
3.2.1. Khuyến khích học sinh tìm nhiều cách làm cho một đề toán...	7
3.2.2. Thay đổi dữ kiện đề bài để có đề toán mới.....	9
3.3. Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi tạo hứng thú trong học tập.....	13
3.3.1. Tổ chức trò chơi trong hoạt động Khởi động.....	13
3.3.2. Tổ chức trò chơi trong hoạt động Luyện tập, Vận dụng.....	16
4. Kết quả đạt được	18
4.1. Về phía giáo viên.....	18
4.2. Về phía học sinh.....	19
III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	20
1. Kết luận.....	20
2. Khuyến nghị.....	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22
PHỤ LỤC 1	
PHỤ LỤC 2	

PHẦN I - ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Tiểu học là cấp học có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đây là cấp học nền tảng đặt cơ sở ban đầu cho việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người, đặt nền móng vững chắc cho giáo dục phổ thông và toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân. Trong chương trình tiểu học, môn Toán - cụ thể là Toán lớp 1 chiếm vị trí vô cùng quan trọng, là cơ sở để tiếp tục học lên các lớp trên. Khả năng đặc biệt của môn Toán là hình thành và rèn luyện năng lực tư duy, trừu tượng hoá, khái quát hoá, kích thích trí tưởng tượng phát triển. Khả năng rèn luyện phương pháp suy luận, phương pháp giải quyết vấn đề góp phần hình thành những phẩm chất của con người cần cù, năng động, sáng tạo trong mọi lĩnh vực.

Qua 16 năm giảng dạy môn Toán lớp 1- Đặc biệt là sau 5 năm thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tôi nhận thấy năng lực học toán của học sinh còn hạn chế; đặc biệt là quá trình vận dụng kiến thức đã học vào bài tập thực tiễn. Nhiều em rất lúng túng, mất nhiều thời gian hoặc không làm được các dạng toán như: tính nhẩm, nhận diện hình tam giác, hình vuông, hình tròn, hình chữ nhật, thực hành vận dụng giải quyết vấn đề liên quan đến các phép tính cộng trừ....

Chính vì vậy, người giáo viên khi lên lớp cần có phương pháp gợi mở định hướng hợp lý cho học sinh, phát huy tích cực, trí lực của học sinh thông qua giờ học toán. Vậy làm thế nào để phát huy tính tích cực, bồi dưỡng năng lực tư duy cho học sinh ngay từ khi học lớp 1? Đó cũng chính là lý do tôi chọn đề tài: ***“Một số biện pháp bồi dưỡng năng lực tư duy trong học Toán cho học sinh lớp 1.”***

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Đề xuất được một số biện pháp hiệu quả nhằm bồi dưỡng năng lực tư duy trong học Toán cho học sinh lớp 1 giúp học sinh phát triển khả năng suy luận, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn, nâng cao chất lượng dạy học môn Toán. Từ đó góp phần phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh ở trường Tiểu học.

2.2. Nhiệm vụ

- Tìm hiểu thực trạng về việc bồi dưỡng năng lực tư duy trong học Toán cho học sinh lớp 1.
- Đề xuất các biện pháp hiệu quả nhằm bồi dưỡng năng lực tư duy trong học Toán cho học sinh lớp 1.
- Tiến hành thử nghiệm sư phạm để kiểm tra tính khả thi và hiệu quả của các biện pháp đề xuất, từ đó điều chỉnh và hoàn thiện phương pháp dạy học.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng: Các biện pháp bồi dưỡng năng lực tư duy trong học Toán

cho học sinh lớp 1.

- Phạm vi: Áp dụng cho học sinh lớp 1 Trường Tiểu học Phúc Lợi.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lý luận là phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp các tài liệu khoa học để xây dựng cơ sở lý thuyết cho một vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm: Áp dụng các biện pháp cụ thể vào quá trình dạy học. So sánh kết quả học tập của học sinh trước và sau khi áp dụng biện pháp để đánh giá hiệu quả của biện pháp.

- Phương pháp khảo sát và phỏng vấn: Điều tra mức độ khó khăn khi học Toán, nhận thức về tư duy toán học của học sinh. Thu thập ý kiến của giáo viên về các phương pháp bồi dưỡng tư duy đã sử dụng và hiệu quả của chúng.

- Phương pháp quan sát sư phạm: Theo dõi cách học sinh suy luận, đặt câu hỏi, giải quyết bài toán.

- Phương pháp thống kê và phân tích dữ liệu: Xử lý số liệu từ bài kiểm tra, phiếu khảo sát để đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh. So sánh, đối chiếu kết quả giữa các phương pháp khác nhau để tìm ra biện pháp hiệu quả nhất.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm là phương pháp nghiên cứu dựa trên việc thu thập, phân tích và hệ thống hóa những kinh nghiệm thực tiễn đã có để rút ra bài học và đề xuất biện pháp cải tiến.

PHẦN II - GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

1.1. Đặc điểm tâm lý và trình độ nhận thức của học sinh lớp 1

* Tri giác: Tri giác của học sinh lớp 1 mang tính đại thể, ít đi vào chi tiết, không ổn định, thường gắn với hành động trực quan.

* Chú ý: Chú ý có chủ định còn hạn chế, chú ý không chủ định chưa ưu thế hơn chú ý có chủ định. Sự tập trung chú ý còn yếu, thiếu bền vững, dễ bị phân tán trong quá trình học tập.

* Trí nhớ: Chủ yếu là ghi nhớ không chủ định, chỉ ghi nhớ những gì các em thích, những điều gây ấn tượng mạnh mẽ, xúc cảm thì các em dễ nhớ, nhớ lâu.

* Tưởng tượng: Hình ảnh của tưởng tượng còn đơn giản, chưa bền vững.

* Tư duy: Hoạt động phân tích, tổng hợp về hình thức và nội dung rất đơn giản. Khi tiến hành phân tích, tổng hợp, các em thường căn cứ vào những đặc điểm bề ngoài cụ thể, trực quan. Hoạt động khái quát hóa hoàn toàn dựa vào những dấu hiệu dễ nhận thấy.

1.2. Tìm hiểu chương trình, sách giáo khoa môn Toán lớp 1

Nội dung chương trình môn Toán lớp 1 sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” được cấu trúc thành 2 mạch kiến thức:

- Số và phép tính: 23 bài
- Hình học và Đo lường: 16 bài

Phần Ôn tập chung có 2 bài. Ngoài ra có phần: Hoạt động thực hành và trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học.

1.3. Mục tiêu môn Toán lớp 1

Mục tiêu của môn Toán trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 giúp học sinh làm chủ kiến thức và biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời. Chú trọng các nội dung cần thiết để phát triển phẩm chất, năng lực, tạo sự thích thú, khám phá cho học sinh. Các em sẽ được tạo điều kiện để tự thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế, có cơ hội bộc lộ, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã được học. Toán lớp 1 chú trọng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Mỗi đơn vị kiến thức đều được hình thành qua việc sử dụng các phẩm chất của học sinh và năng lực đặc thù môn Toán, gồm: năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ - phương tiện toán học.

2. Thực trạng dạy và học môn Toán lớp 1

Qua tìm hiểu điều tra, tôi thấy việc dạy và học Toán cho học sinh lớp 1 ở trường tôi như sau: Giáo viên đã tổ chức các hoạt động học tập nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh kiến thức và rèn luyện kỹ năng. Phần lớn học sinh nắm được các kiến

thức cơ bản của bài học. Tuy nhiên khả năng ngôn ngữ, tư duy logic của học sinh còn hạn chế. Các em chưa biết cách tự học, nhiều phép tính, bài toán làm đúng kết quả nhưng khi trình bày cách làm lại rất lúng túng, thiếu chính xác, thiếu khoa học. Đôi khi dẫn đến hiểu sai yêu cầu của bài. Các em học toán và làm toán một cách máy móc, dập khuôn. Khi thay đổi dữ kiện thì nhiều học sinh không giải quyết được vấn đề. Điều đó chứng tỏ các em chưa nắm được bản chất của dạng toán đó. Kết quả khảo sát đầu năm học (tuần 2 của tháng 9) như sau:

Kết quả Thời điểm	Số HS	Hoàn thành mức tốt		Hoàn thành mức khá		Hoàn thành mức trung bình		Chưa hoàn thành bài tập	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm học	44	24	54,5	15	34,1	5	13,4	0	0

Vì vậy, ngay từ đầu năm học, tôi đã đặt ra mục tiêu phải làm sao cho học sinh lớp mình được bồi dưỡng, phát triển năng lực tư duy - nhất là trong giờ học Toán. Tôi đã nghiên cứu và đưa ra một số biện pháp bồi dưỡng năng lực tư duy trong học Toán cho học sinh của lớp mình.

3. Các biện pháp, giải pháp đã thực hiện

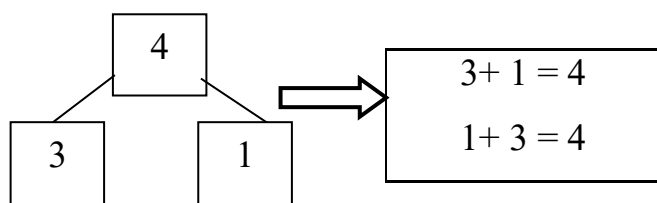
3.1. Dạy học sinh nắm được bản chất các kiến thức toán học để rèn kỹ năng giải các bài tập tổng hợp

Học sinh hiểu bản chất, các em không chỉ nhớ kiến thức mà còn biết cách áp dụng linh hoạt vào nhiều tình huống khác nhau, là cơ sở cho việc học các kiến thức tiếp theo. Đồng thời các em có thể tự suy luận thay vì học vẹt và có thể áp dụng toán vào thực tế một cách hiệu quả. Khi nắm vững nền tảng, các em sẽ học tốt hơn các kiến thức nâng cao, không bị lúng túng khi gặp những dạng toán khó.

Ví dụ 1: Bài **Phép cộng trong phạm vi 10**, dạy học sinh làm tính cộng: $3+1=?$

Bằng kinh nghiệm sống của trẻ, các em có thể trả lời ngay được kết quả là 4. Tuy nhiên nếu nghĩ rằng học sinh chỉ học thuộc các phép tính làm đúng kết quả thôi thì chưa đủ mà người giáo viên cần làm cho học sinh hiểu cặn kẽ bản chất, ý nghĩa của phép cộng bằng các hình ảnh trực quan, động tác hoạt động của học sinh để từ đó rút ra “*Động tác gộp các nhóm đồ vật vào nhau chính là cơ sở của phép cộng hay nói cách khác đó chính là ý nghĩa của phép cộng.*”

Sau khi hiểu ý nghĩa phép cộng là : 3 gộp 1 là 4 thì sẽ có phép tính $3+1=4$, học sinh đã biết khái quát hơn về ý nghĩa bằng cách dựa vào cấu tạo số:



Từ việc hiểu ý nghĩa để vận dụng dựa vào cấu tạo số như trên, học sinh cần hiểu được ý nghĩa phép tính cộng một cách toàn diện hơn, khái quát hơn, đầy đủ hơn:

- 3 gộp 1 là 4
- 3 và 1 là 4
- 3 thêm 1 là 4
- 3 tăng 1 là 4

$$\Rightarrow \boxed{3 + 1 = 4}$$

Từ các hình ảnh cụ thể, từ những hoạt động của chính mình, học sinh đã biết vận dụng các kiến thức về ý nghĩa phép cộng. Dần dần các em hiểu về phép cộng một cách trừu tượng, khái quát hơn, thông qua việc hình thành cấu tạo số để hình thành phép cộng một cách có cơ sở, từ đó mở rộng sự hiểu biết của mình. Nếu học sinh thực sự hiểu được bản chất của phép cộng trên thì dễ dàng điền đúng các số vào ô trống khi làm bài dạng như Bài 4 – **Luyện Tập** (trang 59 - SGK Toán tập 1).

$$1 + \square = 2$$

$$3 + \square = 5$$

$$2 + \square = 3$$

$$5 + \square = 6$$

Ví dụ 2:

Khi dạy bài **Phép cộng số có hai chữ số với số có một chữ số** (Trang 45 - SGK Toán tập 2) - **Bài 1: Tính**

$$\begin{array}{r} + 24 \\ \underline{+ 3} \end{array} \quad \begin{array}{r} + 60 \\ \underline{+ 7} \end{array} \quad \begin{array}{r} + 82 \\ \underline{+ 5} \end{array}$$

Hoặc bài: **Phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số** (Trang 53 - SGK Toán tập 2) - **Bài 1: Tính**

$$\begin{array}{r} - 19 \\ \underline{- 4} \end{array} \quad \begin{array}{r} - 35 \\ \underline{- 2} \end{array} \quad \begin{array}{r} - 66 \\ \underline{- 1} \end{array} \quad \begin{array}{r} - 78 \\ \underline{- 5} \end{array} \quad \begin{array}{r} - 93 \\ \underline{- 3} \end{array}$$

Giáo viên cần cho học sinh quan sát, nhận xét để tìm ra điểm cơ bản của dạng tính này là số có 1 chữ số có số chục bằng 0. Do đó khi thực hiện phép tính ở số chục, các em cần vận dụng kiến thức toán đã học ở bài “**Số 0 trong phép cộng và Số 0 trong phép trừ.**” để tính kết quả nhanh và đúng. Tức là số chục chỉ cần hạ xuống mà không cần tính.

Ví dụ 3: Bài **Phép cộng số hai chữ số với số có hai chữ số - tiết 2** (Trang 51- SGK Toán tập 2) - **Bài 4 - Tính nhẩm:** $20 + 30 = ?$

Tôi gợi ý cho học sinh nhớ lại đặc điểm của các số tròn chục qua các câu hỏi định hướng học sinh nhận xét:

- + 20 còn gọi là mấy chục ? 30 còn gọi là mấy chục ?
- + 2 chục cộng 3 chục bằng mấy chục ?
- + Vậy 20 cộng 30 bằng bao nhiêu ?

Theo cách tư duy này, học sinh sẽ nhẩm nhanh và chính xác kết quả các phép tính còn lại. Vì số đơn vị của các số tròn chục luôn bằng 0 nên học sinh chỉ cần nhẩm hoặc tính số chục thì sẽ ra kết quả của phép tính. Áp dụng cách làm này, học sinh sẽ làm tốt dạng bài cộng, trừ các số tròn chục.

Ví dụ 4: Bài **Luyện tập** (Trang 54, 55 - SGK Toán tập 2) - **Bài 4:** Có 18 bạn rùa và thỏ chơi trốn tìm, trong đó có 8 bạn rùa. Hỏi có bao nhiêu bạn thỏ?

Đây là dạng bài không đề “lộ” dấu hiệu làm phép tính cộng hay trừ. Sau khi hướng dẫn học sinh tìm hiểu bài toán, giáo viên gợi ý cho học sinh nhận xét và tìm ra bản chất của bài toán:

- 18 bạn rùa và thỏ gồm mấy loài vật ? (gồm hai loài: loài rùa và loài thỏ).
- Đã biết số lượng của loài vật nào? (Đã biết số rùa là 8 bạn).
- Cần đi tìm số lượng của loài vật nào? (Tìm số lượng thỏ).

=> **Kết luận:** Tìm số bạn thỏ chính là tìm số lượng loài vật “***còn lại***” của các loài vật đang chơi trò chơi. Từ đó học sinh có thể xác định phép tính: $18 - 8 = 10$. Vậy có 10 bạn thỏ.

Qua đây giáo viên đã dẫn dắt cho học sinh tìm ra dấu hiệu tiềm ẩn trong bài toán. Hay nói cách khác là tìm ra bản chất của bài toán. Như vậy học sinh xác định phép tính đúng để trả lời câu hỏi của bài toán. Từ bài toán nền móng này, học sinh sẽ biết phân tích đề bài những bài toán có dạng gần giống như vậy.

Có thể khẳng định, khi giáo viên dạy học sinh nắm được bản chất của toán học sẽ giúp các em học tập chủ động hơn, tư duy linh hoạt hơn và có khả năng giải quyết vấn đề tốt hơn trong tương lai.

3.2. Khai thác tốt các bài tập trong sách giáo khoa

Trong 1 tiết học Toán có nhiều nhất là 5 bài tập mà hệ thống bài tập cơ bản phù hợp với các đối tượng học sinh trong lớp. Bài tập trong SGK được thiết kế để giúp học sinh hiểu rõ và áp dụng kiến thức đã học. Sau khi học sinh đã nắm vững bài tập trong SGK, căn cứ vào trình độ của từng học sinh, giáo viên có thể hướng dẫn học sinh khai thác chính bài tập đó để phát triển năng lực tư duy. Như vậy học sinh không phải làm thêm nhiều bài tập ở ngoài, nhất là những bài tập không phù hợp với mục tiêu của tiết học hoặc vượt quá phạm vi chương trình mà vẫn khai thác, bồi dưỡng được năng lực tư duy của học sinh. Với biện pháp này, học sinh sẽ được kết nối các kiến thức đã học với kiến thức mới, áp dụng kiến thức đã học vào bài mới, đồng thời có kỹ năng phân biệt các dạng toán.

Qua việc tìm hiểu hệ thống bài tập trong SGK Toán 1, tôi đã hướng dẫn học sinh theo các nguyên tắc sau:

- Khai thác phát triển bài tập phải bám sát nội dung chương trình của môn Toán 1.
- Không tăng lượng bài tập gây quá tải với trình độ học sinh.
- Xuất phát từ kiến thức đã có trong các bài tập để khai thác.
- Khai thác phát triển bài tập phải phù hợp với từng đối tượng học sinh.

3.2.1. Khuyến khích học sinh tìm nhiều cách làm cho một đề toán và lựa chọn cách làm tốt nhất

Tìm nhiều cách giải khác nhau, học sinh được rèn luyện khả năng suy nghĩ linh hoạt, sáng tạo và không bị rập khuôn vào một lối mòn. Bên cạnh đó, học sinh hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa các khái niệm toán học. Đồng thời các em sẽ biết cách đánh giá ưu - nhược điểm của từng cách làm, từ đó chọn cách giải hiệu quả nhất. Điều này giúp phát triển khả năng tư duy phản biện.

Sau khi học sinh đã làm xong bài toán theo cách thông thường, tôi hướng dẫn học sinh khai thác bài để phát hiện cách làm khác. Sau khi đã tìm được cách làm mới thì cho học sinh so sánh để tìm ra cách làm hay nhất. Với cách khai thác này, giáo viên cần mở rộng thêm cách biến đổi phép tính này thành các dạng phép tính khác để tìm ra cách làm mới. Tuy nhiên, với học sinh năng lực tốt có thể tìm được ngay cách làm thích hợp nhất nhưng với nhiều học sinh có thể thất bại nhiều lần mới xác định được hướng đi đúng. Giáo viên không nên đòi hỏi học sinh phải tìm được cách làm độc đáo mà mỗi cố gắng độc lập của học sinh đều được trân trọng xem xét và khai thác để nâng cao tính giáo dục.

Ví dụ 1: Bài **Luyện tập** (Trang 58, 59 - SGK Toán tập 1) - **Bài 2: Tính nhẩm:** (cột 1 và cột 2)

$1 + 1$	$1 + 2$
$2 + 1$	$1 + 3$
$3 + 1$	$1 + 4$

Với bài tập này, sách chỉ yêu cầu học sinh tính và điền kết quả phép tính. Tuy nhiên, để bồi dưỡng năng lực tư duy cho học sinh, tôi sẽ đặt câu hỏi để khai thác:

- Con có nhận xét gì về các số bên trái và bên phải của các phép cộng trong cột thứ nhất?

- Học sinh nhận xét: Các phép cộng này cùng có số 1 và các số bên trái tăng dần 1 đơn vị

=> Từ đó kết luận: Kết quả phép tính cũng tăng dần 1 đơn vị (Tương tự với các phép tính cột thứ hai)

- Tiếp theo: Yêu cầu HS nhận xét về các số và kết quả ở hai phép cộng: $1 + 2$ và $2 + 1$

- Học sinh sẽ nêu nhận xét: Hai phép cộng này cùng có số 1 và số 2 nhưng vị trí các số khác nhau, kết quả cùng bằng 3.

Như vậy $1 + 2$ cũng bằng $2 + 1$. Do đó khi biết $1 + 2 = 3$ thì tìm ngay được kết quả của $2 + 1$ cũng bằng 3. Và học sinh sẽ nhận ra được: “ Khi đổi chỗ các số trong phép cộng thì kết quả không thay đổi.” Học sinh so sánh các cách làm và rút ra cách làm hay nhất. Cách khai thác trên có thể áp dụng vào các bài tương tự.

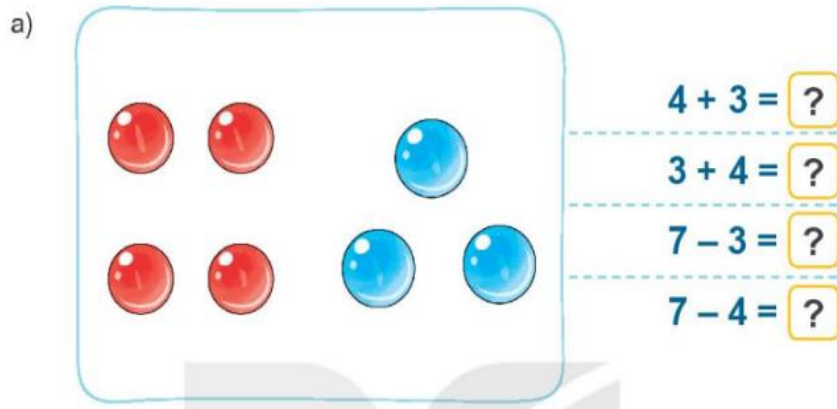
Bài Luyện tập (Trang 72, 73 - SGK Toán tập 1) - **Bài 3: Số ?**

	9	9	9	9	9	9	9	9
-	1	2	3	4	5	6	7	8
	8	7	?	?	?	?	?	?

Thông thường, sau khi phân tích mẫu, học sinh sẽ lấy 9 trừ đi lần lượt các số ở hàng ngang thứ hai rồi điền kết quả vào ô tương ứng ở hàng thứ ba. Tuy nhiên, để bồi dưỡng năng lực quan sát, tư duy logic cho học sinh, tôi sẽ đặt câu hỏi để khai thác cách làm khác:

- Con có nhận xét gì về các số ở hàng ngang thứ nhất ? (Cùng là số 9)
- Con có nhận xét gì về các số ở hàng ngang thứ hai ? (Viết theo thứ tự tăng dần 1 đơn vị)

=> Từ đó kết luận: Lấy số 9 lần lượt trừ đi các số tăng dần 1 đơn vị thì kết quả các phép tính tương ứng sẽ giảm dần 1 đơn vị. Vì vậy viết nhanh được kết quả các phép tính.

Ví dụ 2: Bài **Luyện tập** (Trang 84, 85 - SGK Toán tập 1) - **Bài 1. a) Số ?**

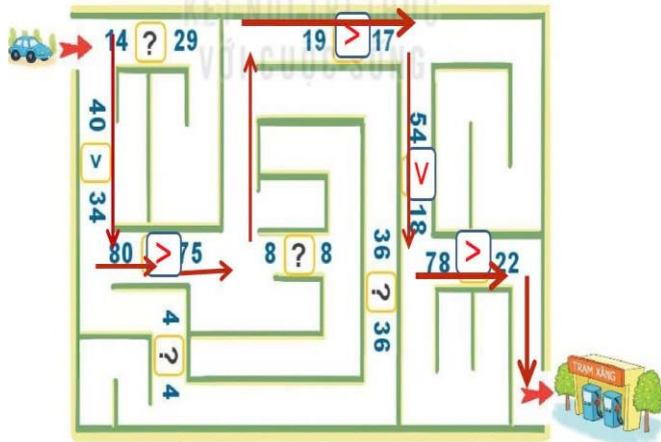
Với bài tập này, học sinh chỉ cần quan sát hình, đếm số viên bi mỗi màu và điền kết quả phép tính. Tuy nhiên, để vận dụng các phép cộng trong phạm vi 7, củng cố mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ, tôi sẽ đặt câu hỏi để khai thác :

- Con có nhận xét gì các số trong các phép tính?

Nhớ lại kiến thức trong bài: Tách ra thì còn mấy ?, học sinh sẽ nhận xét được: Từ phép cộng $4 + 3 = 7$ sẽ viết được 2 phép trừ: $7 - 3 = 4$ và $7 - 4 = 3$. Tương tự, học sinh có thể làm dễ dàng phần b) của bài. Từ cách khai thác phép tính như vậy, dần dần học sinh sẽ nhận thấy: Lấy kết quả của phép cộng trừ đi số này thì được số kia. Và học sinh sẽ được khắc sâu về “ Mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ”. Cách khai thác này sẽ giúp học sinh điền nhanh được kết quả các phép cộng hoặc phép trừ. Đồng thời là tiền đề để học sinh làm bài tập dạng: “ Viết các phép tính (cộng, trừ) từ 3 số đã cho”.

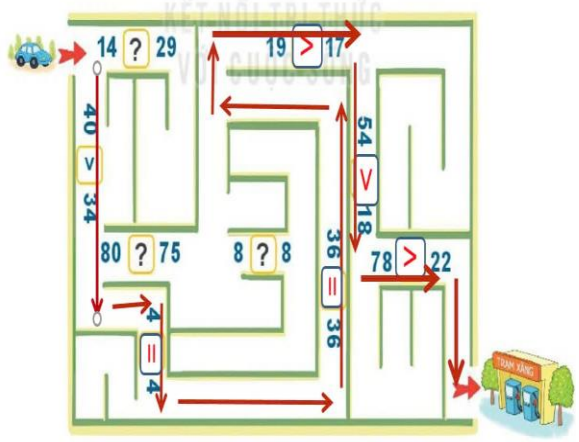
Ví dụ 3: Bài **Luyện tập** (Trang 20 - SGK Toán tập 2) - **Bài 2b: Tìm đường xe đi đến trạm xăng.**

2 a) $>$; $<$; $=$?



b) Tìm đường xe đi đến trạm xăng.

2 a) $>$; $<$; $=$?



b) Tìm đường xe đi đến trạm xăng.

Sau khi học sinh dùng bút vẽ đường đi của xe ô tô đến trạm xăng, tôi yêu cầu học sinh so sánh, nhận xét xem bạn nào tìm được đường đi ngắn hơn. Qua đó giáo dục cho các em thấy ích lợi của việc tìm ra đường đi ngắn giúp tiết kiệm nhiên liệu và thời gian. Từ đó học sinh có thể vận dụng toán học vào thực tế.

Việc định hướng cho học sinh tìm hiểu nhiều cách làm khác nhau cho một đề toán có tác dụng củng cố kiến thức, rèn kỹ năng, phát huy trí thông minh, sáng tạo cho các em. Trong quá trình tìm các cách làm khác nhau, học sinh sẽ kết nối được các kiến thức đã học, hiểu sâu sắc hơn mối quan hệ của cái đã cho và cái cần tìm, các khía cạnh khác nhau của đề toán. Đồng thời, các em sẽ chọn ra cách làm hay hơn, rèn thói quen tìm tòi khám phá, khả năng suy nghĩ linh hoạt. Các em năng động hơn, yêu thích môn học hơn và sẽ có kết quả học tập ngày càng tốt hơn.

Tóm lại, việc khuyến khích học sinh tìm nhiều cách giải giúp các em phát triển tư duy linh hoạt, hiểu sâu kiến thức và biết lựa chọn phương pháp tối ưu để giải quyết vấn đề hiệu quả nhất.

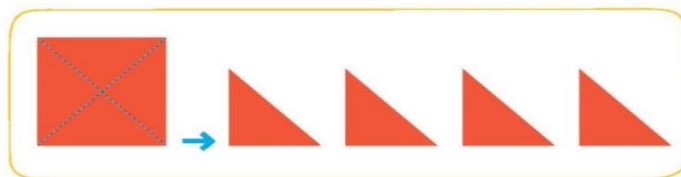
3.2.2. Thay đổi dữ kiện đề bài để có đề toán mới

Thay đổi dữ kiện bài toán giúp học sinh nhận ra mối quan hệ giữa các thành phần trong bài toán, từ đó hiểu rõ hơn về bản chất của bài. Bên cạnh đó giúp học sinh phát triển khả năng tư duy sáng tạo và khám phá những cách giải mới. Học sinh không bị gò bó vào một cách giải duy nhất và thấy toán học thú vị hơn khi chính mình có thể sáng tạo và biến đổi đề bài.

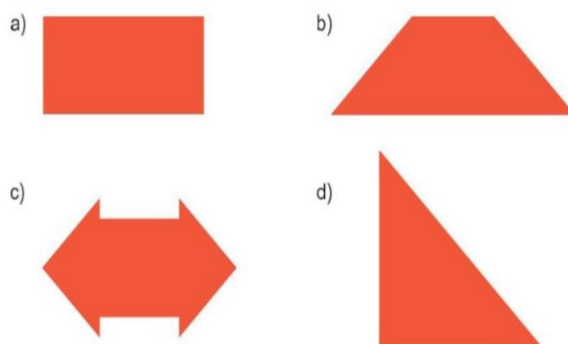
Sau khi học sinh đã thực hiện xong yêu cầu của đề toán, tôi mở rộng phát triển đề toán bằng cách thay đổi dữ kiện đề bài để có các đề toán mới trên cơ sở các đề toán vừa làm. Nếu biết khai thác nhiều khía cạnh của một bài toán sẽ giúp học sinh phát triển năng lực nhận thức, tư duy toán học, phát huy tính độc lập sáng tạo.

Ví dụ 1: Bài Thực hành lắp ghép, xếp hình – Tiết 2 (Trang 52, 53 - SGK Toán tập 1) - **Bài 1**

Bạn Việt cắt miếng bìa hình vuông thành bốn miếng bìa hình tam giác:



Em hãy ghép bốn miếng bìa hình tam giác đó để được mỗi hình sau:

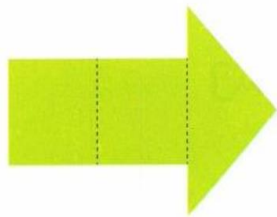
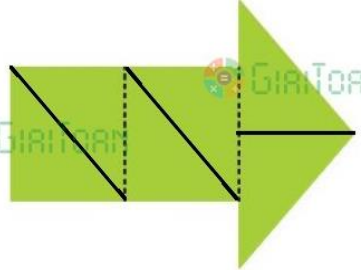


Sau khi học sinh thực hành ghép 4 miếng bìa hình tam giác để được các hình theo yêu cầu của bài, tôi khuyến khích học sinh sáng tạo ghép thành các đồ vật bằng cách thêm yêu cầu xếp hình theo ý thích cá nhân. Sản phẩm các em tạo được là hình chiếc chong chóng, cây thông ...



Học sinh vận dụng ghép hình sáng tạo

Ví dụ 2: Bài: Luyện tập chung (Trang 54, 55- SGK Toán tập 1) - Bài 4

Với các miếng bìa hình tam giác:  Bạn Mai ghép thành hình sau:  Hỏi bạn Mai đã dùng bao nhiêu miếng bìa hình tam giác để ghép được hình trên?	Học sinh thực hiện cắt (chia hình) như sau: 
--	--

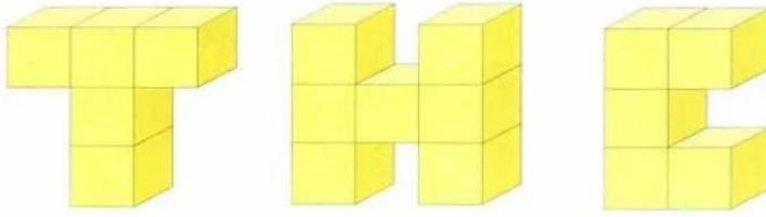
Sau khi học sinh cắt hình (chia hình) bạn Mai đã ghép và cắt nhỏ hình đã cho thành các miếng bìa hình tam giác bằng với miếng bìa hình tam giác đã cho ban đầu. Sau đó các em đếm số lượng hình và trả lời câu hỏi. Tôi thay đổi thông tin bằng cách chuẩn bị các miếng bìa hình tam giác bằng nhau (bìa 2 màu để học sinh thoải mái sáng tạo) và khuyến khích học sinh sáng tạo ghép thành các đồ vật theo nhóm đôi. Sản phẩm các em tạo được là hình chiếc thuyền buồm, con cá, cây thông, chiếc khăn...



Học sinh giới thiệu sản phẩm sau khi ghép hình sáng tạo

Ví dụ 3: Bài: **Luyện tập** (Trang 94, 95 – SGK Toán tập 1) - **Bài 2**

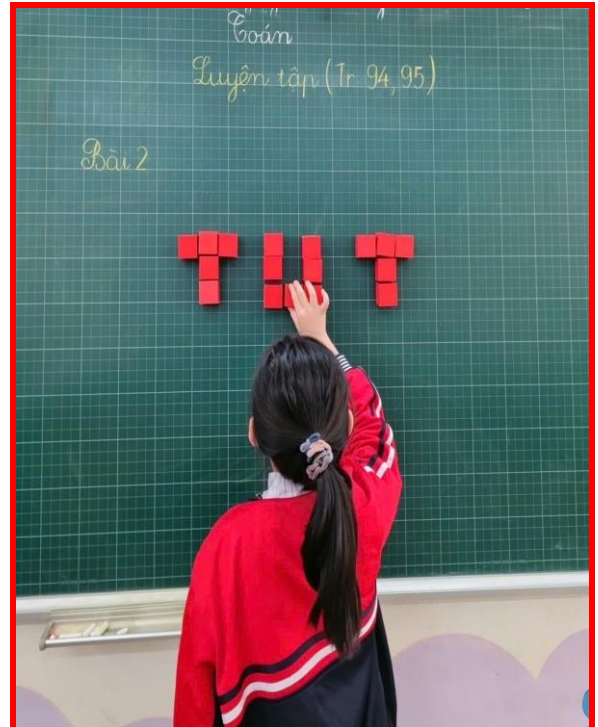
Dùng các khối lập phương nhỏ như nhau, bạn Việt xếp thành các chữ T, H, C như sau:



- a) Chữ nào được xếp bởi nhiều khối lập phương nhất?
b) Hai chữ nào được xếp bởi số khối lập phương bằng nhau?

Sau khi học sinh trả lời đúng các câu hỏi trên và biết chữ T và C cùng được xếp bởi 5 khối lập phương, tôi mở rộng yêu cầu:

- + Hãy di chuyển 1 khối lập phương ở chữ C để được chữ T
- + Hãy di chuyển 1 khối lập phương ở chữ H để được chữ U. Có thể đọc được chữ gì?



Học sinh tham gia sắp xếp hình sáng tạo từ hình có trước

Các dạng bài này giúp học sinh phát triển tư duy logic, phân tích, khả năng tưởng tượng không gian và sáng tạo. Tức là các em cần quan sát, suy luận và sắp xếp hình một cách hợp lý, linh hoạt. Điều này không chỉ giúp học sinh học tốt hơn các môn như toán học, nghệ thuật mà còn hỗ trợ tư duy linh hoạt trong cuộc sống.

Ví dụ 4: Bài: **Vị trí định hướng trong không gian** (Trang 96, 97 - SGK Toán tập 1) - **Bài 1**



Có một số bạn ngồi thành hai hàng để xem phim hoạt hình

a) Hàng trước có mấy bạn, hàng sau có mấy bạn?

b) Tất cả có bao nhiêu bạn ngồi xem phim?

Sau khi học sinh tìm được số bạn ngồi hàng trước, số bạn ngồi hàng sau và tất cả hai hàng, tôi mở rộng: Muốn số bạn ngồi hàng trước bằng số bạn ngồi hàng sau ta làm thế nào? Học sinh có thể dựa vào kết quả của phần a và b để đưa ra cách bớt (chuyển) 1 bạn ở hàng dưới thêm vào hàng trên bằng phép cộng và phép trừ.

Ví dụ 5: Bài **Luyện tập** (Trang 12- SGK Toán tập 2) - **Bài 2: Số ?**

- Số 57 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

- Số 64 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

Sau khi học sinh làm xong bài tập trên, để củng cố cấu tạo của số có hai chữ số, tôi mở rộng: Số gồm 5 đơn vị và 2 chục là số nào? Từ việc nắm chắc cấu tạo số có hai chữ số, học sinh có thể trả lời chính xác câu hỏi này mà không bị đánh lạc hướng.

Hệ thống bài tập khai thác có tác dụng giúp học sinh củng cố, vận dụng và hiểu sâu sắc hơn về các kiến thức đã học. Với mỗi đề toán, mỗi đối tượng học sinh có thể áp dụng cách khai thác khác nhau, nếu có thể phối hợp nhiều cách khai thác thì hiệu quả càng cao.

Tóm lại, việc thay đổi dữ kiện để tạo đề toán mới giúp học sinh phát triển tư duy linh hoạt, hiểu sâu kiến thức và có khả năng vận dụng toán học một cách sáng tạo và hiệu quả.

3.3. Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi tạo hứng thú trong học tập

Trò chơi giúp bài học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, khiến học sinh cảm thấy vui vẻ và hào hứng khi tham gia vào quá trình học. Thông qua trò chơi, học sinh được vận dụng kiến thức một cách nhanh nhẹn, hoạt bát, kích thích trí tưởng tượng, trí nhớ của các em. Từ đó phát triển tư duy linh hoạt, học tập cách xử lý thông minh trong những tình huống phức tạp, tăng cường khả năng vận dụng các kiến thức trong cuộc sống. Thông qua trò chơi, giáo viên có thể quan sát cách học sinh suy nghĩ, giải quyết vấn đề và tương tác với nhau, từ đó điều

chính phương pháp giảng dạy phù hợp hơn.

Để tạo hứng thú cho học sinh xuyên suốt trong tiết học, theo dạng bài của mỗi tiết học, tôi lựa chọn tổ chức trò chơi ở các hoạt động cho phù hợp.

3.3.1. Tổ chức trò chơi trong hoạt động Khởi động

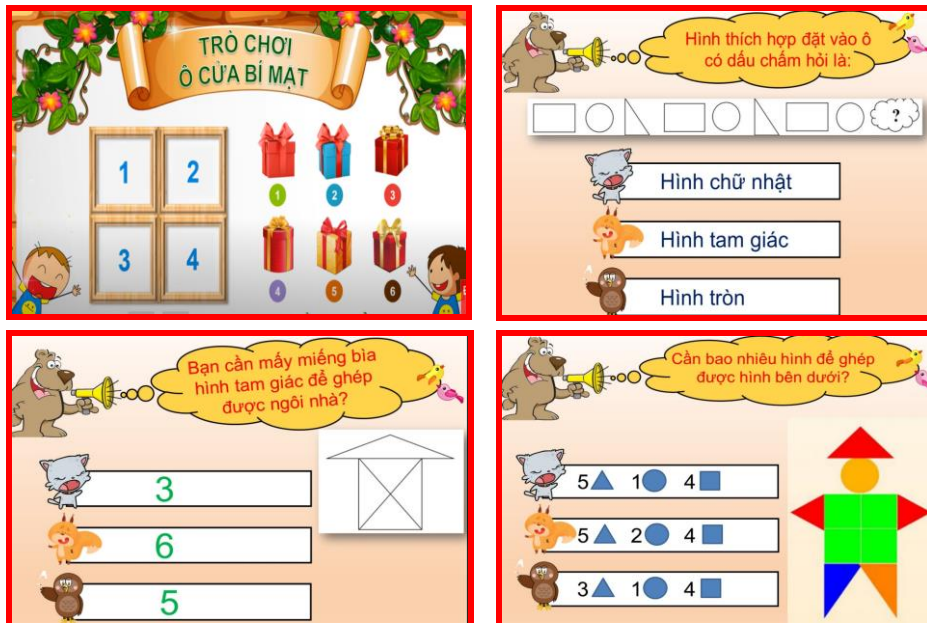
Tổ chức trò chơi trong hoạt động Khởi động giúp học sinh cảm thấy thoải mái, vui vẻ, khơi dậy sự tò mò và sẵn sàng tiếp nhận bài học mới. Trò chơi có thể liên quan đến nội dung bài học, giúp học sinh ôn lại kiến thức cũ hoặc suy nghĩ về nội dung mới theo cách tự nhiên. Đồng thời học sinh được củng cố kiến thức đã học và dẫn dắt vào bài học mới một cách tự nhiên, tạo hứng thú học tập. Qua đó các em được rèn kỹ năng quan sát, phản xạ nhanh, phát huy tính chủ động, tích cực trong các giờ học Toán.

Tôi tổ chức một số trò chơi như: Ô cửa bí mật; Vượt chướng ngại vật; Cuộc đua kì thú; Truyền điện... trong hoạt động Khởi động cho học sinh cả lớp tham gia và học sinh nêu đáp án bằng ngôn ngữ hình thể.

Ví dụ 1: Khi dạy bài **Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật** (Tiết 2 - Trang 48, 49 - SGK Toán tập 1), tôi thiết kế trò chơi “Ô cửa bí mật” cho học sinh cả lớp tham gia chơi.

**Mục đích:* Củng cố về nhận diện Hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật và vận dụng nhận diện hình từ các đồ vật xung quanh trong cuộc sống.

**Chuẩn bị:* Thiết kế trò chơi trên phần mềm powerpoint gồm 4 ô cửa, trong mỗi ô cửa chứa một câu hỏi.



**Cách chơi:* Có ô cửa từ 1 đến 4, ngẫu nhiên mở từng ô cửa, sau ô cửa là một yêu cầu bất kỳ. Nhiệm vụ của người chơi là nêu đáp trả lời yêu cầu của ô cửa đó bằng ngôn ngữ hình thể. Ai trả lời đúng sẽ thắng cuộc.

Ví dụ 2: Khi dạy bài **Tách ra còn lại mấy** (Tiết 2 - Trang 72, 73 - SGK Toán tập 2), tôi thiết kế trò chơi: “Vượt chướng ngại vật”, học sinh cả lớp tham gia chơi.

**Mục đích:* Củng cố về thực hiện phép trừ trong phạm vi 10. Tạo hứng thú, rèn phản xạ nhanh cho học sinh.

**Chuẩn bị:* Thiết kế trò chơi trên phần mềm powerpoint 3 chướng ngại vật, mỗi chướng ngại vật chứa một câu hỏi.



VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT
Team Cô Oanh 1A1

CÂU 1: $3 - 0 = ?$
A. 0 B. 3
C. 6 D. 4

CÂU 2: $9 - 1 = ?$
A. 8 B. 7
C. 10 D. 5

CÂU 3: $4 - 4 = ?$
A. 9 B. 8
C. 0 D. 5

**Cách chơi:* Có 3 chướng ngại vật, mỗi chướng ngại vật tương ứng với một câu hỏi. Nhiệm vụ của người chơi nêu đáp trả lời đúng các câu hỏi ở từng chướng ngại vật đó bằng ngôn ngữ hình thể. Ai trả lời đúng sẽ thắng cuộc.



Học sinh tham gia chơi trò chơi Vượt chướng ngại vật

Tổ chức trò chơi trong hoạt động Khởi động tạo cho học sinh hứng thú học tập, kích thích tư duy, gắn kết lớp học. Thông qua việc tổ chức trò chơi toán học, học sinh được khai thác và phát triển kinh nghiệm của bản thân. Bên cạnh đó, các em còn được củng cố, vận dụng các kiến thức đã học vào tình huống của trò chơi và kết nối vào bài học mới. Chính vì vậy các em được rèn kỹ năng, kỹ xảo, phát triển tư duy. Đồng thời, các em tiếp thu kiến thức bài mới một cách tự giác, tích cực hơn và thuận tiện hơn.

3.3.2. Tổ chức trò chơi trong hoạt động Luyện tập, Vận dụng

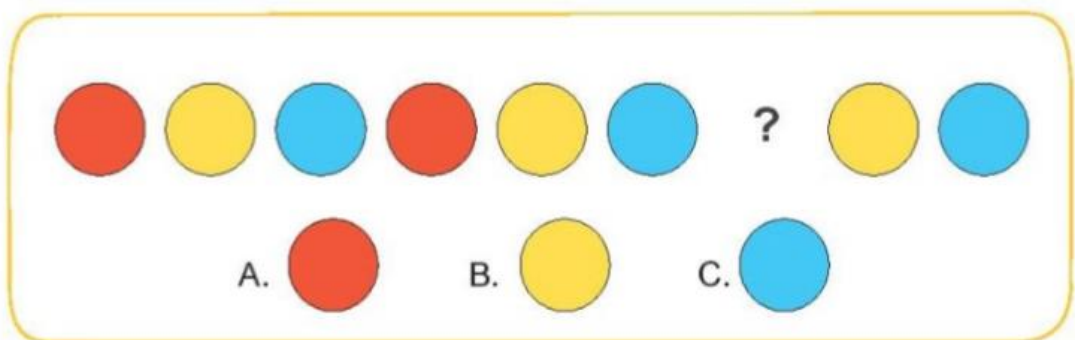
Tổ chức trò chơi trong hoạt động Luyện tập, Vận dụng giúp học sinh củng cố và áp dụng kiến thức vừa học vào các tình huống thực tế một cách hiệu quả hơn. Học sinh thường hào hứng hơn khi tham gia trò chơi thay vì chỉ làm bài tập trên giấy, tạo môi trường học tập tích cực, giúp học sinh chủ động hơn trong việc học. Học sinh sẽ phải suy nghĩ nhanh, đưa ra chiến thuật hợp lý để chiến thắng, từ đó rèn luyện kỹ năng quan sát, khả năng tư duy linh hoạt và óc phản xạ. Một số trò chơi được tổ chức theo nhóm, giúp học sinh rèn luyện kỹ năng hợp tác, chia sẻ ý kiến với bạn bè.

Tôi tổ chức một số trò chơi như: Đố bạn hình gì ?, Tiếp sức, Ai nhanh hơn ? Ghép đôi số đúng ... cho học sinh tham gia theo nhóm hoặc cả lớp.

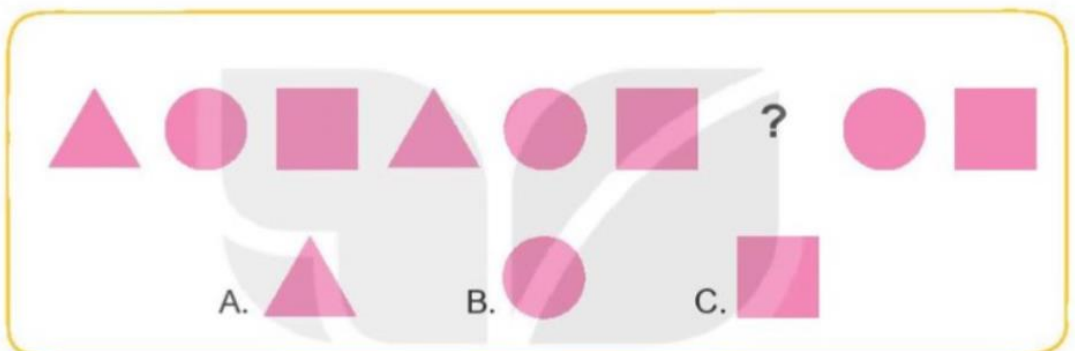
3.3.2.1. Trò chơi : Đố bạn hình gì?

Trong các chủ đề hình học môn Toán lớp 1, dạng bài phát triển năng lực tư duy phù hợp và hiệu quả là dạng bài sắp xếp các hình thành một dãy theo quy luật như:

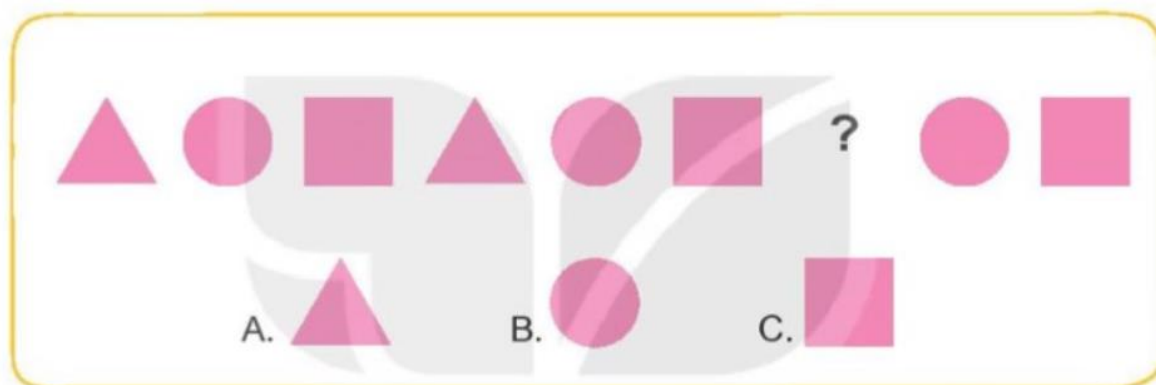
- Quy luật theo màu sắc:



- Quy luật theo hình dạng:



Ví dụ: Bài **Luyện tập chung** (Trang 54, 55 - SGK Toán tập 2) - **Bài 3b: Hình thíc** hợp đặt vào dấu “?” là hình nào?



**Mục đích:* Củng cố kỹ năng nhận dạng hình vuông, hình tròn, hình tam giác. Rèn khả năng quan sát, nhận xét quy luật của dãy hình.

**Chuẩn bị:* Mỗi học sinh lấy sẵn một hình vuông, một hình tròn, một hình tam giác (trong bộ đồ dùng học toán 1) đặt trên bàn.

- Giáo viên thiết kế dãy hình trên powerpoint theo nội dung bài học.

** Cách chơi:* Yêu cầu học sinh quan sát dãy hình và cho biết hình ở ô dấu “?” là hình nào. Học sinh chọn 1 trong 3 hình đã chuẩn bị để giơ đáp án. Bạn nào đúng thì thắng cuộc.

Giáo viên có thể đổi vị trí dấu “?” với bất kỳ ô nào khác hoặc dãy hình có thể sắp xếp theo quy luật khác để thay đổi dữ kiện của bài và học sinh có cơ hội giải quyết bài toán mới. Trò chơi này được sử dụng trong các bài ôn tập về hình phẳng hoặc hình khối. Thông qua trò chơi học sinh được phát triển năng lực tư duy logic, năng lực suy luận, năng lực quan sát - phân tích và rèn luyện trí thông minh.

3.3.2.1. Trò chơi “Tiếp sức”

Tổ chức trò chơi “Tiếp sức” tạo không khí thi đua, hứng thú trong học tập, học sinh tập trung hơn, tăng khả năng quan sát. Việc tham gia trò chơi giúp học sinh học toán nhanh, chính xác hơn, phát triển kỹ năng làm việc nhóm và tư duy logic.

Trò chơi “Tiếp sức” trong môn Toán lớp 1 có thể được dùng trong các dạng bài tập sau: Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 (cộng, trừ không nhớ); Nói phép tính với kết quả thích hợp; Tìm số còn thiếu trong phép tính; So sánh số và phép tính; Xếp thứ tự số hoặc phép tính (hình) theo quy luật...

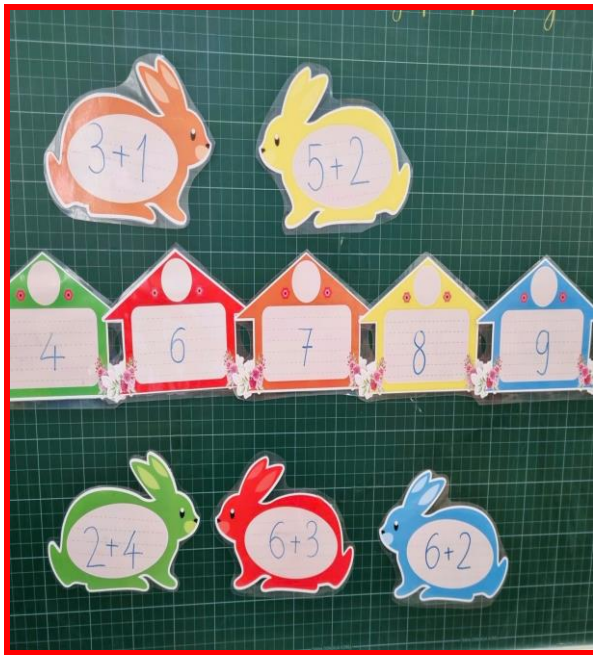
Ví dụ: Bài **Số 0 trong phép cộng** (Trang 62, 63 - SGK Toán tập 1) - **Bài 4: Tìm chuồng cho thỏ**

Sau khi học sinh làm cá nhân xong bài tập trong SGK, tôi tổ chức trò chơi tiếp sức “Tìm chuồng cho thỏ” để chữa bài.

**Mục đích:* Giúp học sinh ôn tập và ghi nhớ các phép tính cộng trong phạm vi 10. Tăng cường phản xạ, tính toán nhanh và chính xác, phát triển kỹ năng làm việc nhóm.

* *Chuẩn bị*: 2 bộ đồ dùng giống nhau: 5 tấm bìa hình con thỏ ghi phép tính, 5 bìa hình ngôi nhà ghi kết quả tương ứng (theo nội dung bài tập); phần.

* *Cách chơi*: Có 2 đội chơi, mỗi đội 5 học sinh xếp hàng dọc. Khi có hiệu lệnh, học sinh đầu tiên của mỗi đội chạy lên chọn một phép tính ghi trên con thỏ rồi nối với ngôi nhà có kết quả tương ứng. Sau khi hoàn thành, học sinh chạy về đập tay bạn tiếp theo trong đội, bạn này tiếp tục thực hiện tương tự. Trò chơi tiếp tục cho đến khi tất cả các phép tính được nối với kết quả đúng. Đội nào hoàn thành nhanh và đúng nhiều nhất sẽ chiến thắng.



Học sinh tham gia trò chơi “Tiếp sức”

Tóm lại, tổ chức trò chơi trong tiết học Toán giúp học sinh tiếp thu kiến thức dễ dàng và hứng thú hơn. Bên cạnh đó các em được kích thích phát triển tư duy, phản xạ nhanh, óc phân tích logic và phát triển trí tưởng tượng, cũng như sự vận dụng toán học vào cuộc sống. Bên cạnh đó học sinh còn được phát triển tư duy suy luận, khả năng quan sát nhanh cùng sự khéo léo góp phần phát triển trí tuệ toàn diện. Qua việc tổ chức trò chơi, học sinh rất hào hứng học tập và chủ động tiếp thu kiến thức.

4. Kết quả đạt được

Trong quá trình giảng dạy, tôi thường xuyên vận dụng các biện pháp nhằm bồi dưỡng năng lực tư duy trong học Toán cho học sinh. Đồng thời, tôi cũng chia sẻ với đồng nghiệp trong khối cùng vận dụng và chúng tôi đã thấy rõ được hiệu quả của các biện pháp này. Sau khi thực hiện các biện pháp nêu trên đã thu được một số kết quả sau:

4.1. Về phía giáo viên:

- Giáo viên hiểu rõ và nắm chắc một số biện pháp để bồi dưỡng năng lực tư duy toán học, dạy tốt môn Toán, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đồng thời chủ động, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo trong dạy học môn Toán cho học sinh.

- Giáo viên tương tác với học sinh nhiều hơn, phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả hơn.

4.2. Về phía học sinh:

- Học sinh biết vận dụng các kiến thức đơn lẻ để giải các bài toán tổng hợp nhiều kiến thức thông qua mạch kiến thức thu thập được. Đồng thời tạo thói quen quan sát, lập luận, khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo, tư duy độc lập khi học Toán.

- Học sinh học tập tích cực, chủ động chiếm lĩnh kiến thức, hứng thú với các tình huống gợi mở của giáo viên, khả năng suy luận, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn được nâng cao rõ rệt. Tiết học trở nên sôi nổi, bổ ích tạo nên niềm say mê, hứng thú cho học sinh, lớp học luôn là không gian toán học cho học sinh.

- Học sinh được phát triển thêm về kỹ năng giao tiếp.

Kết quả khảo sát chất lượng - năng lực tư duy theo các giai đoạn:

Kết quả Thời điểm	Số HS	Hoàn thành mức tốt		Hoàn thành mức khá		Hoàn thành mức trung bình		Chưa hoàn thành bài tập	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Đầu năm học	44	24	54,5	15	34,1	4	9,1	1	2,3
Cuối học kỳ 1	44	38	86,4	6	13,6	0	0	0	0
Giữa học kỳ 2	44	39	88,6	5	11,4	0	0	0	0

- Kết quả học tập của học sinh có nhiều tiến bộ. Chất lượng môn toán của lớp được nâng cao, đặc biệt ở sân chơi trí tuệ có 23/44 học sinh đạt 47 giải các cấp gồm: 1 giải Vàng, 4 giải Bạc, 10 giải Đồng, 5 giải KK thi Toán – Khoa học Quốc tế ASMO vòng 1; 1 huy chương Đồng, 2 giải Khuyến khích thi Toán Quốc tế ASMO vòng chung kết Quốc gia; 1 huy chương Đồng thi Toán Quốc tế FISO vòng chung kết Quốc gia; 8 huy chương Đồng, 1 giải Khuyến khích thi Toán Quốc tế TIMO vòng chung kết Quốc gia; 4 huy chương Bạc, 5 huy chương Đồng, 5 giải Khuyến khích thi Toán Quốc tế HKIMO vòng chung kết Quốc gia.

Qua phân tích kết quả thực nghiệm tôi thấy: Khi áp dụng biện pháp nêu trên chất lượng học Toán của học sinh tiến bộ rõ rệt. Có thể khẳng định rằng: Các biện pháp bồi dưỡng năng lực tư duy có hiệu quả phối kết hợp với vận dụng các phương pháp và hình thức dạy học linh hoạt đã góp phần “Đổi mới phương pháp dạy học” và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Tóm lại, việc bồi dưỡng năng lực tư duy trong học môn Toán đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển trí tuệ và khả năng giải quyết vấn đề của học sinh. Năng lực tư duy trong học Toán không chỉ giúp học sinh giỏi môn Toán mà còn rèn luyện những kỹ năng quan trọng để áp dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống. Sau khi đã áp dụng những biện pháp đã nêu ở trên, học sinh đã hứng thú hơn khi học toán, tư duy nhanh, chiếm lĩnh kiến thức một cách chủ động, sáng tạo... Đó cũng chính là mục đích cần đạt trong mỗi tiết dạy góp phần bồi dưỡng năng lực tư duy, nâng cao chất lượng dạy học Toán. Đồng thời góp phần tạo nên không khí sôi nổi của lớp học. Qua đó giáo viên có thể phát hiện ra những ưu điểm cũng như tồn tại của học sinh để có kế hoạch bồi dưỡng các em phát triển năng lực cá nhân của mình. Qua việc dạy học bản thân tôi đã rút ra những kinh nghiệm sau:

- Giáo viên nắm vững kiến thức Toán trong SGK, chuẩn kiến thức, nghiên cứu các dạng toán phù hợp và tìm ra phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với nội dung bài học và đặc điểm tâm lý, trình độ của học sinh giúp học sinh được thực hành, trải nghiệm giải quyết vấn đề một cách gần gũi, hấp dẫn, nhẹ nhàng. Giáo viên cần rút kinh nghiệm kịp thời qua từng tiết học.

- Giáo viên gần gũi với học sinh, thường xuyên động viên học sinh và linh hoạt trong tổ chức dạy học giúp học sinh tự giác tìm tòi, phát hiện và chiếm lĩnh kiến thức, khơi dậy trong các em niềm say mê học Toán.

- Thường xuyên áp dụng bồi dưỡng năng lực tư duy cho học sinh trong các tiết học, có mở rộng và phát triển kiến thức trong từng tiết học thì học sinh sẽ có phương pháp học Toán.

- Giáo viên cần linh hoạt trong phương pháp giảng dạy, chú trọng đến việc hình thành thói quen tư duy khoa học, rèn luyện khả năng suy luận và khuyến khích học sinh chủ động trong quá trình học tập. Việc này không chỉ giúp học sinh đạt kết quả cao trong môn Toán mà còn trang bị cho các em nền tảng tư duy cần thiết để áp dụng vào các lĩnh vực khác trong cuộc sống.

- Kiểm tra đánh giá thường xuyên để xác định mức độ năng lực của học sinh. Từ đó điều chỉnh hoạt động dạy học cho phù hợp.

2. Khuyến nghị

Để việc áp dụng các biện pháp bồi dưỡng năng lực tư duy cho học sinh đạt được kết quả tốt, nhà trường và các cấp cấp quản lý, lãnh đạo cần tổ chức các chuyên đề về nội dung này mang tính rộng khắp trong các khối lớp để đội ngũ giáo viên tham khảo, học hỏi, rút kinh nghiệm chung. Qua đó vận dụng phù hợp cho từng khối lớp và cho từng đối tượng học sinh ở trường Tiểu học.

Trên đây là một vài kinh nghiệm của cá nhân tôi trong quá trình bồi dưỡng năng lực tư duy trong học toán cho học sinh lớp 1. Trong quá trình áp dụng thử nghiệm, tôi được đồng nghiệp và lãnh đạo nhà trường hỗ trợ, giúp đỡ rất nhiều. Tuy nhiên trong quá trình áp dụng không tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Tôi rất mong Hội đồng khoa học và lãnh đạo cấp trên quan tâm góp ý kiến để tôi rút kinh nghiệm và tiếp tục áp dụng vào thực tế giảng dạy ngày trong những năm tiếp theo.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU

Phúc Lợi, ngày 20 tháng 3 năm 2025

Người viết

Bùi Thị Kim Oanh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Mạnh Hải, Bùi Bá Mạnh - Toán 1 - Sách Kết nối tri thức với cuộc sống - Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam.
2. Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Khúc Thành Chính (Chủ biên) - Toán 1- Sách Chân trời sáng tạo - Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam.
3. Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Mạnh Hải, Vũ Văn Luân, Bùi Bá Mạnh - Toán 1 Sách giáo viên - Sách Kết nối tri thức với cuộc sống - Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam.
4. Lê Hoài Thu, Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Thị Mỹ (Chủ biên) - Toán Bảy Màu - Phát Triển Năng Lực, Tư Duy Toán Học Lớp 1 - Tập 1- Nhà Xuất Bản Giáo Dục Việt Nam.
5. Trang Web: <https://olm.vn>; <https://toantieuhoc.vn/>; <https://vndoc.com>

PHỤ LỤC 1

Trường Tiểu học Phúc Lợi
Giáo viên: Bùi Thị Kim Oanh
Lớp: 1A1

Thứ Tư ngày 13 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn : Toán

Bài: Số 0 trong phép cộng

Tiết số: 4/ 6

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Học sinh thực hiện được:

- Bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép cộng với số 0: Số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó, 0 cộng với số nào cũng bằng chính số đó. Vận dụng được đặc điểm này trong thực hành tính.

- Nêu được bài toán phù hợp với tranh vẽ, mô hình đã có; trả lời được câu hỏi của bài.

2. Học sinh vận dụng được:

- Viết được phép cộng phù hợp với tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết bằng phép cộng.

3. Học sinh hình thành được:

- Năng lực: giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, phát triển tư duy.
- Phẩm chất: tự tin giao tiếp, tích cực trong học tập, hứng thú tìm hiểu, yêu thích môn Toán.

II. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Máy chiếu, bộ ĐD Toán, BGĐT, bảng nhóm viết bài tập 2, 10 tấm bìa hình con thỏ, 10 tấm bìa hình ngôi nhà ghi nội dung bài tập 4

- Học sinh: SGK, bảng con, bộ ĐD Toán

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A. Khởi động: MT: Ôn về phép cộng trong phạm vi 10, tạo hứng thú cho HS.	- Tổ chức trò chơi Truyền điện: Ghép đôi thành 7	- Cả lớp tham gia trò chơi	BGĐT
11'	B. Khám phá : Số 0 trong phép cộng MT: HS bước đầu nhận biết được đặc điểm của phép cộng với số 0	- Nhận xét - Giới thiệu bài và yêu cầu cần đạt - Đưa hình, yêu cầu HS quan sát: Đĩa thứ nhất có mấy quả cam ? Đĩa thứ hai có mấy quả cam ?	-Lắng nghe -Lắng nghe - Quan sát và 1- 2 HS trả lời	

		- Nêu bài toán: Đĩa thứ nhất có 4 quả cam, đĩa thứ hai có 0 quả cam. Hỏi cả hai đĩa có mấy quả cam ? + Yêu cầu HS nêu phép tính + Yêu cầu HS nêu cách tính kết quả - Viết lên bảng: $4 + 0 = 4$ + Yêu cầu HS đọc phép tính. - Yêu cầu HS quan sát tranh: Lòng thứ nhất có mấy con chim ? Lòng thứ hai có mấy con chim ? - Yêu cầu HS giải phép tính để tìm số con chim cả hai lòng - Viết lên bảng: $0 + 2 = 2$ $2 + 0 = 2$ - Yêu cầu HS nêu thêm một vài phép cộng một số với 0 - Yêu cầu HS nhận xét về kết quả các phép tính <u>Kết luận:</u> Một số cộng với 0 hay 0 cộng với một số thì kết quả bằng chính số đó.	- HS nêu: $4 + 0 = 4$ - 1- 2 HS lên bảng - Quan sát - 1- 2 HS - 1- 2 HS - HS giải và đọc phép tính - 1- HS đọc lại - 2-3 HS - 1- 2 HS - Lắng nghe	
2' 5'	Nghỉ giữa giờ C. Luyện tập, thực hành Bài 1: Tính nhẩm MT: củng cố thực hiện phép cộng trong phạm vi 6.	- Tổ chức cho HS hát múa - Nêu yêu cầu - Yêu cầu HS làm - Chữa bài + Yêu cầu HS đọc kết quả * Khai thác: - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính ở từng cột - Yêu cầu HS chỉ ra các	- HS hát múa - Lắng nghe - Làm SGK - 3HS đọc nối tiếp - 1-2 HS - 1-2 HS - 1-2 HS	Bộ ĐD Toán Video BGĐT

		phép tính cộng với 0. Có cách nào viết nhanh kết quả các phép tính này? - Chốt: <i>Dựa vào các phép cộng đã học để viết kết quả phép tính. Cộng cộng một số với 0 có thể viết luôn kết quả là số đó mà không cần tính.</i>		
5'	Bài 2: Số? MT: Cũng có hình thành các phép cộng có kết quả bằng 7.	- Yêu cầu HS nêu yêu cầu - Hướng dẫn mẫu, yêu cầu HS làm bài - Chữa bài : +Yêu cầu HS đọc bài làm, nêu cách tính kết quả - Chốt: <i>Tính kết quả của từng phép tính dựa vào các phép cộng đã biết hoặc đếm thêm.</i> * Khai thác : - Yêu cầu HS nêu lần lượt các phép cộng trong bảng: $6+1=7$, $5+2=7$... - Có nhận xét gì về kết quả các phép tính ? - Hướng dẫn HS học thuộc các phép cộng	- Lắng nghe - 1HS - Lớp làm SGK, 1HS làm bảng nhóm - 1 – 2 HS - Lắng nghe - 1 – 2 HS - 1 – 2 HS - Nhẩm các phép cộng theo nhóm 2; 2HS đọc thuộc – lớp đồng thanh	BGĐT Bảng nhóm
5'	Bài 3: Số? MT: HS làm quen với cách viết phép cộng phù hợp với tình huống có vấn đề cần giải quyết trong thực tế.	- Yêu cầu HS nêu yêu cầu - Yêu cầu HS làm bài - Chữa bài : +Yêu cầu HS đọc bài làm, nhận xét - Chốt: <i>Viết phép tính cần phù hợp với bài toán và tính hướng tranh</i>	- 1 HS - Làm SGK, 1HS làm thẻ câu - 1HS đọc bài làm và giao lưu - Lắng nghe	BGĐT

4'	Bài 4: Tìm chuồng cho thỏ MT: Cùng cố các phép cộng đã học qua cách tìm chuồng cho thỏ	- Nêu yêu cầu - Hướng dẫn HS phân tích mẫu : Quan sát mẫu, con biết gì ? - Yêu cầu HS làm bài - Chữa bài: Tổ chức Trò chơi tiếp sức : Tìm chuồng cho thỏ + Nêu luật chơi và cách chơi + Mời 2 đội tham gia thực hiện trên bảng + Yêu cầu đội trưởng 2 đội đọc kết quả, nêu cách tìm chuồng cho thỏ - Chốt: Muốn tìm đúng chuồng cho mỗi chú thỏ cần tính kết quả phép tính trên chú thỏ rồi nói với ngôi nhà ghi số tương ứng. - Nhận xét, công bố đội thắng cuộc, khen HS	- Lắng nghe - Quan sát, trả lời câu hỏi - Làm SGK - Lắng nghe - 2 đội tham gia, mỗi đội 5HS - HS đọc, nêu cách làm - Lắng nghe - Lắng nghe, chúc mừng bạn	BGĐT
2'	D. Vận dụng MT: Hệ thống nội dung bài học	- GV tổng kết bài học: + Hôm nay học kiến thức gì ? + Qua bài học biết gì về đặc điểm của số 0 trong phép cộng ? + Tính cộng một số với 0 hoặc 0 cộng với một số có gì đặc biệt?	- 1-2 HS - 1-2 HS - 1-2 HS	
1'	E. Hoạt động tiếp nối MT: Định hướng tiết học sau	- Nhận xét tiết học, định hướng tiết học sau.	- Lắng nghe	

Điều chỉnh sau bài dạy:

.....

.....

PHỤ LỤC 2
Một số hình ảnh về các hoạt động học Toán của học sinh lớp 1A1



Học sinh ghép hình sáng tạo – Bài: Thực hành trang trí lớp học bằng các hình hình học (tiết 1) – Tuần 8



Học sinh trình bày sản phẩm sáng tạo – Bài: Thực hành trang trí lớp học bằng các hình hình học (tiết 2) – Tuần 8



Học sinh ghép hình sáng tạo– Bài: Luyện tập chung – Tuần 9



Học sinh tham gia trò chơi Tiếp sức - Bài: Số 0 trong phép cộng - Tuần 10



Học sinh thực hành đo độ dài bằng gang tay - Bài: Đơn vị đo độ dài - Tuần 23



Học sinh dự thi Olympic Toán học Quốc tế vòng Quốc gia